TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BTL
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 156/2023/HS-ST
Ngày: 9/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Bùi Thị Quỳnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận BTL, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Vĩnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Tạ Nam A, sinh năm 1995; HKTT và nơi ở : Tổ dân phố B, phường C, quận D, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch : Việt Nam ; Con ông : Tạ Hữu Tùng E và bà: Lục Kim F; Tiền án, tiền sự : Chưa; Tạm giữ: ngày 12/4/2023; Hủy bỏ tạm giữ: Ngày 21/4/2023; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Lê Thị G sinh năm 1995; Nơi ở: P809 A2, phường C1, quận D, Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Bảo H, sinh năm 1990; Nơi ở: Ngách 8/118 A3, phường B2, quận D1, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 9 giờ 00 ngày 12/4/2023, Công an phường Xuân Đỉnh, BTL, Hà Nội tiếp nhận tin báo của 113 về việc người dân (những người nhân viên của phòng Gym tại số 507 đường A1) phát hiện Tạ Nam A có đặc điểm giống đối tượng trộm cắp tài sản tại số 507 đường A1, D, Hà Nội nên đã bàn giao cho Công an phường giải quyết. Tại chỗ, Tạ Nam A thừa nhận đã trộm cắp điện thoại tại phòng GYM số 507 đường A1, D, Hà Nội ngày 20/3/2023 và đã bán điện thoại được 5.400.000 đồng.

Cùng ngày 12/4/2023 Công an phường Xuân Đỉnh nhận được đơn trình báo của chị Lê Thị G (SN: 1995; HKTT: P809 A2, C1, D, Hà Nội) trình báo về việc bị mất trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax tại phòng tập GYM ở số 507 đường A1, quận D, TP Hà Nội hồi 05 giờ ngày 20/3/2023.

Căn cứ vào đơn trình báo của chị G, hình ảnh trích suất camera an ninh tại phòng tập GYM, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nam A chỉ địa điểm bán điện thoại, Nam A đã chỉ là cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại "I" tại 130 đường A1, phường C, quận D, Hà Nội, chủ cửa hàng là chị Trần Thị K (SN: 1985, HKTT: TDP B3, C, D, Hà Nội) và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Nam A.

Vật chứng thu giữ của Tạ Nam A: 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu đỏ, BKS: 29L5-406.**, SK: KB100147; số máy: VMYCGAD-100147

*Chị Trần Thị K cung cấp cho cơ quan điều tra:*01 căn cước công dân số 001095005428, mang tên Tạ Nam A (bản photo);01 hóa đơn mua bán (bản photo)*;* 01 giấy phép kinh doanh.

Anh Hồ Bảo H (SN: 1990, HKTT: tổ 30, A4, D1, Hà Nội) là chủ phòng tập GYM đã cung cấp cho cơ quan điều tra: 01 USB và 01 hình ảnh ghi lại hình ảnh Tạ Nam A đã trộm cắp tài sản.

Ngày 12/4/2023, cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu số 105 đối với 01 điện thoại Tạ Nam A đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 180 ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận BTL định giá: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax màu trắng 64GB đã qua sử dụng (không thu giữ được tài sản, có tài sản tương tự) trị giá 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 20/3/2023, chị Lê Thị G đến phòng tập GYM tại số 507 đường A1, quận D, TP Hà Nội. Trước khi tập, chị G để 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của mình tại bàn uống nước gần quầy lễ tân của phòng tập nhưng không nhờ ai trông giữ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Tạ Nam A cùng đến phòng tập trên để chơi và ngồi tại bàn uống nước, cạnh quầy lễ tân. Sau đó, Nam A phát hiện chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị G để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nam A dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải sau đó điều khiển xe máy SYM Angel BKS: 29L5- 406.33 đi về nhà tại số 4 ngõ 657 A5, C, D, Hà Nội. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, Nam A mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại I (địa chỉ: 130 A1, D, Hà Nội) thì gặp chị Trần Thị K. Nam A đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho chị K và nói là điện thoại của mình và có nhu cầu phá khóa Icloud, do quên mật khẩu. Chị K hẹn Nam A 03 ngày sau đến lấy. Ngày 23/3/2023, Nam A đến gặp chị K để lấy điện thoại thì chị K báo giá phá khóa điện thoại là 1.800.000 đồng. Do không đủ tiền nên Nam A nói bán lại chiếc điện thoại cho chị K với giá 7.200.000 đồng. Sau khi trừ đi 1.800.000 đồng tiền phá khóa, chị K trả cho Nam A 5.400.000 đồng. Sau đó chị K đã bán điện thoại cho khách vãng lai nên không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Nam A khai nhận như trên và khai: Đây là lần dầu tiên Nam A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền bán điện thoại được 5.400.000 đồng Nam A đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định, khi bán điện thoại cho chị K, Nam A cam kết là máy điện thoại của mình và đã photo căn cước công dân và hóa đơn mua hàng để lại cửa hàng, chị K không biết điện thoại do Nam A trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lê Thị G, sau khi phát hiện bị trộm cắp điện thoại thì đã được anh Hồ Bảo H, chủ phòng tập đền bù lại giá trị điện thoại bị trộm cắp nên ngày 12/4/2023, chị mới trình báo cơ quan điều tra. Chị không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Chị Trần Thị K trình bày: Khi đến gặp chị, Nam A nói đây là điện thoại của anh ta do lâu không dùng nên quên mật khẩu nên bảo tôi muốn mở khóa. Do tin tưởng Nam A vì hay qua cửa hàng mua phụ kiện điện thoại và Nam A hay cắt tóc cho chồng chị nên tôi đã đồng ý mà không biết đây là tài sản trộm cắp.

Ngày 09/6/2023, Tạ Nam A và gia đình đã bồi thường cho anh Hồ Bảo H số tiền 10.000.000 đồng Nam A đã bồi thường cho anh H. Anh H không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc Xe máy SYM Angel – VCK, BKS: 29L5- 406.33, quá trình xác minh chủ đăng ký xe là bà Lục Kim F (SN: 1973; HKTT: TDP B, C, D, Hà Nội). Bà F khai: xe máy trên bà F mua từ năm 2019 và cho con trai là Tạ Nam A mượn để đi lại, bà F không biết việc Tạ Nam A điều khiển xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2023, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy này cho bà Lục Kim F. Bà F đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 6/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận BTL đã truy tố: Tạ Nam A phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Nam A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BTL trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 6/7/2023 và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s,i Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Tạ Nam A từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Tạ Nam A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BTL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BTL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 5 giờ ngày 20/3/2023, tại phòng tập GYM số 507 đường A1, quận D, thành phố Hà Nội, Tạ Nam A có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 Promax của chị Lê Thị G trị giá 9.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Tạ Nam A phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản được luật hình bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, bị cáo tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b,s,i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị G mất điện thoại ở phòng tập GYM, anh Hồ Bảo H quản lý phòng tập đã bồi thường 10.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên tòa không xem xét giải quyết. Bị cáo Tạ Nam A đã bồi thường cho Anh Hồ Bảo H 10.000.000 đồng, anh H nhận tiền không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s,i Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Nam A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Tạ Nam A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Giao bị cáo về UBND phường C, quận D thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận BTL;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận BTL;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Huệ